TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 21-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu - Giáo viên nghỉ hưu

Bà Nguyễn Lê Hà Thanh - Ủy viên thường trực Ban thường vụ Huyện Đoàn huyện Bảo Lạc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 21-01-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 29-12-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07-01-2022 đối với bị cáo:

Lý A T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10 tháng 8 năm 2005 tại xã BT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm NP, xã VQ, huyện BK, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A D, sinh năm 1980 và bà Vừ Thị M, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10-9-2021 Lý A T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện BK và ngày 10-11-2021 Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lý A T; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-10-2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý A T:* Ông Lý A D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm NP, xã VQ, huyện BK, tỉnh Cao Bằng, nghề nhiệp trồng trọt là Bố đẻ của bị cáo, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diệp H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho Lý A T, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lý Thanh T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm BM, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng ông Lý Văn M, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm BM, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26-9-2021, ông Lý Văn M sinh năm 1972 trú tại Xóm BM, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đến trình báo với Công an xã Đình Phùng, huyện Bảo Lạc về việc gia đình ông M bị mất 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen vào sáng ngày 13-9-2021.

Ngày 27-9-2021, Công an xã Đình Phùng, huyện Bảo Lạc đã chuyển tin báo về tội phạm cho Công an huyện Bảo Lạc để điều tra, xác M theo đúng thẩm quyền. Qua điều tra, xác M đã xác định được Lý A T, sinh năm 2005 trú tại Xóm NP, xã VQ, huyện BK, tỉnh Cao Bằng là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Lý Văn M vào ngày 13-9-2021.

Tại cơ quan điều tra, Lý A T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 13-9-2021, Lý A T đi bộ trên đoạn đường Quốc lộ 34 thuộc xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen đang dựng ở bên phải đường. Quan sát xung quanh không thấy có người, T nảy sinh ý định trộm xe để làm phương tiện đi lại. Đi đến đầu chiếc xe mô tô T dùng thanh sắt hình chữ U mang sẵn từ nhà để trong túi quần ra cắm đấu nối dây điện, rồi lên xe đề nổ, điều khiển xe theo hướng xã CT, huyện NB, tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi T dừng xe dùng tay vặn 02 (hai) gương chiếu hậu ra vứt trên lề đường (không nhớ ở đoạn đường nào). Sáng ngày 14-9-2021, T sử dụng xe mô tô trộm được về nhà tại Xóm NP, xã VQ, huyện BK, tỉnh Cao Bằng. Khi về đến nhà T dùng tua vít ở trong cốp xe tháo phần gác ba ga (giá để hàng phía trước) và biển kiểm soát ra để ở nhà, khoảng 05 đến 06 ngày sau lắp lại biển kiểm soát và đi xã CT, huyện NB, tỉnh Cao Bằng, trên đường đi biển kiểm soát rơi ở đoạn nào không biết. Ngày 27-9-2021, T đang điều khiển xe trên địa bàn xã VN, huyện NB, tỉnh Cao Bằng thì bị Tổ công tác Công an xã VN, huyện NB, tỉnh Cao Bằng tiến hành kiểm tra hành chính và mời lên trụ sở làm việc, T khai nhận chiếc xe T đang điều khiển là do trộm cắp mà có. Sau khi sự việc được phát hiện Công an xã Vũ Nông, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã bàn giao hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng để thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 04-10-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 21 định giá: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát 11L1 - 053.24, xe đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 08-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát 11L1 - 053.24, xe đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 6.920.750đ *(sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng).*

Ngày 01-12-2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra Quyết định xử lý vật chứng số 18 trả lại chiếc xe mô tô Honda Blade màu đen cho cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lý Thanh T, trú tại Xóm BM, xã ĐP, huyện BL. Hiện Công an huyện Bảo Lạc đang tạm giữ 01 (một) thanh kim loại hình chữ U dài 08cm (tám centimet), 01 (một) bộ phận gác ba ga (giá để hàng phía trước) xe mô tô bằng kim loại màu sáng bóng, đã qua sử dụng đối với Lý A T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Lý A D trình bày: Ngày 14-9-2021 ông D thấy T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, có gắn biển số, không có hai gương chiếu hậu. Đến ngày 26-9-2021 T điều khiển chiếc xe rời khỏi nhà. Khi Ông hỏi về chiếc xe thì T bảo mượn của bạn, Ông không biết chiếc xe do T trộm cắp mà có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Lý Thanh T trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen anh T mua năm 2015 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên của Anh. Do anh T đi làm xa nhà nên để lại chiếc xe cho gia đình sử dụng. Ngày 07-12-2021, anh T đã được trả lại chiếc xe, tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công người đi tìm xe, tiền sửa chữa xe, tiền mua 01 (một) số thiết bị xe với số tiền là 2.035.000đ *(hai triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng)* và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người làm chứng ông Lý Văn M trình bày: Khoảng 07 giờ 30 ngày 13-9-2021 Ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen mang biển kiểm soát 11L1 - 053.24 (chiếc xe mang tên Lý Thanh T là con trai Ông) đi trên đường Quốc lộ 34 thuộc Xóm BM, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì dừng xe bên phải lề đường rồi đi bộ lên đồi để cắt cỏ. Khoảng 08 giờ 30 phút, sau khi cắt cỏ xong quay lại thì phát hiện không thấy chiếc xe đâu. Sau đó Ông và gia đình đã đi tìm nhiều ngày nhưng không thấy nên Ông đã đến cơ quan Công an xã Đình Phùng, huyện Bảo Lạc để trình báo.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSBL ngày 27-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc truy tố bị can Lý A T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý A T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 91, Điều 101, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý A T từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng cụ thể như sau:

- Trả lại 01 (một) bộ phận gác ba ga (giá để hàng phía trước) của xe mô tô bằng kim loại màu sáng bóng đã qua sử dụng cho bị hại Lý Thanh T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ U dài 08cm (tám centimet).

Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại Lý Thanh T buộc bị cáo Lý A T bồi thường số tiền 2.035.000đ *(hai triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng)*.

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo, nhất trí với Cáo trạng của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau: Đây là vụ án trộm cắp tài sản mang tính chất đơn giản, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải, mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là người mù chữ nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề xuất mà Viện kiểm sát đề nghị và áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình và nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, bị cáo xin lỗi bị hại, xin lỗi ông M. Tại phần tranh luận bị cáo Lý A T, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến đối đáp, tranh luận và đều nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản ảnh xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 13-9-2021, Lý A T một mình đi bộ trên đường Quốc lộ 34 thuộc địa phận xã ĐP, huyện BL thì nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen đang dựng ở lề đường bên phải. Do không có người xung quanh nên T đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại. Giá trị tài sản Lý A T trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lạc kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát 11L1 - 053.24 tại thời điểm định giá có giá trị 6.920.750đ *(sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo mới 16 tuổi 01 tháng 03 ngày nhưng đã đủ tuổi chịu trách nhiệm về hành vi trộm cắp tài sản do mình gây ra. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã BT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Đến năm 2017 bị cáo và gia đình chuyển đến sinh sống tại Xóm NP, xã VQ, huyện BK, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có sức khỏe, sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng rèn luyện đạo đức, chỉ vì lợi ích cá nhân nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Ngày 10-9-2021 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện BK và ngày 10-11-2021 Công an huyện Bảo Lâm đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lý A T. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Lý Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp Hội đồng định giá kết luận là 6.920.750đ *(sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* nhưng tại thời điểm thực hiện hành

vi trộm cắp tài sản bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 101 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Lý Thanh T xác nhận ngày 07-12-2021 bị hại đã được trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen (là vật chứng của vụ án). Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Lý Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền công của người đi tìm xe, tiền sửa chữa xe mô tô, tiền mua các thiết bị xe với số tiền là 2.035.000đ *(hai triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng)*, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại. Xét thấy yêu cầu của bị hại được bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó có căn cứ buộc bị cáo Lý A T và người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Lý A D phải bồi thường cho bị hại Lý Thanh T số tiền 2.035.000đ *(hai triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng)*.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần xử lý như sau:

- 01 (một) bộ phận gác ba ga (giá để hàng phía trước) xe mô tô bằng kim loại màu sáng bóng đã qua sử dụng là chiếc gác ba ga bị cáo đã tháo từ chiếc xe mô tô trộm cắp của bị hại, nên cần trả lại cho bị hại Lý Thanh T chiếc gác ba ga nói trên.

- 01 (một) thanh kim loại hình chữ U dài 08cm (tám centimet) theo bị cáo khai là công cụ bị cáo chuẩn bị sẵn từ nhà dùng vào việc trộm cắp chiếc xe mô tô, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy thanh kim loại nói trên.

[6] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, áp dụng Điều 101 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lý A T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý A T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lý A T và người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Lý A D bồi thường cho bị hại Lý Thanh T số tiền 2.035.000đ *(hai triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 (một) bộ phận gác ba ga (giá để hàng phía trước) của xe mô tô bằng kim loại màu sáng bóng đã qua sử dụng cho bị hại Lý Thanh T (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BM, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ U dài 08cm (tám centimet) thu giữ của bị cáo Lý A T.

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã chuyển vật chứng, tài sản trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lạc tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-12-2021.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Lý A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng, huyện Bảo Lạc;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- THAHS Công an huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã VQ, huyện BK;
- Lưu: HS; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Vân